

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày: 07/3/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Thận;

2/ Bà Nguyễn Thị Lê;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Già Bá Th, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An

Căn cước công dân số: 040092045308

Nơi cư trú: Bản Phà Lạch Ph, xã Đoạc M, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Già Xái Ch và bà Vừ Y R; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/11/2019, Già Bá Th bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về Tội bắt giữ người trái pháp luật, theo Bản án số 151/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 10/02/2020 và đóng án phí ngày 30/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

1. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Già Bá S, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Bản Phà Lạch Ph, xã Đoạc M, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An (vắng mặt tại phiên tòa)

2. *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Trương Thị Bích H

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/07/2023, Già Bá Th điều khiển xe mô tô, hiệu Wave RSX biển số: 25B1-170.48 (xe mượn của Già Bá S) đi đến khu vực ấp 3, xã Hưng H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) để mua ma túy. Già Bá Th mua 01 gói nylon màu hồng bên trong có chứa 167 viên nén màu đỏ trên mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY”, 02 viên màu xanh có ký hiệu “A-Y1” và 05 cục màu đỏ với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, Già Bá Th bỏ số ma túy này vào cốp xe mô tô rồi đi về phòng trọ của mình tại ấp 3, xã Hòa H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Già Bá Th điều khiển xe mô tô, hiệu Wave RSX biển số: 25B1-170.48 đến phòng trọ của Lầu Bá L thuộc ấp 3, xã Hưng H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, để rủ Lầu Bá L cùng lên nhà bạn ở huyện K, tỉnh Đắk N chơi. Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi Già Bá Th và Lầu Bá L điều khiển xe mô tô, hiệu Wave RSX biển số: 25B1-170.48 đi đến đoạn đường QL14 thuộc xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước phối hợp cùng Công an xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi kiểm tra, phát hiện trong cốp xe của Già Bá Th có một gói nylon màu hồng bên trong có chứa 167 viên nén màu đỏ trên mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY”, 02 viên màu xanh có ký hiệu “A-Y1” và 05 cục màu đỏ mà Già Bá Th đã cất giấu trước đó để sử dụng dần. Nghi ngờ là chất ma túy nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện B, tỉnh Bình Phước tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Già Bá Th, tạm giữ và niêm phong tang vật rồi đưa Già Bá Th và Lầu Bá L về trụ sở Công an để làm việc.

Tại Bản Kết luận giám định số: 751/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Phước xác định: 167 viên nén màu đỏ có chữ “WY” và 05 cục màu đỏ (có ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 15,6056 gam; 02 viên nén màu xanh có chữ “A-Y1” (có ký hiệu M2) có khối lượng 0,1761 gam được niêm phong gửi giám định không tìm thấy chất ma túy được quy định trong Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 20/CT –VKS.ĐD ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Già Bá Th về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Già Bá Th phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Già Bá Th từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung
- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số: 751/2023 ngày 05/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 167 (một trăm sáu bảy) viên nén màu đỏ có chữ “WY” và 05 cục màu đỏ.

Tại phiên tòa bị cáo Già Bá Th thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo tranh luận: nhất trí với tội danh, về khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án là 5 năm 06 tháng.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận khoảng 23 giờ 45 phút ngày 04 tháng 7 năm 2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước phối hợp cùng Công an xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước kiểm tra, phát hiện tại đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc thôn S, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước, Già Bá Th cất giấu 167 viên nén màu đỏ trên mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY”, 05 cục màu đỏ, loại Methamphetamine, có khối lượng là 15,6056 gam trong cốp xe mô tô, hiệu Wave RSX biển số: 25B1-170.48 với mục đích để sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Già Bá Th đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Già Bá Th đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ma túy bị cáo tàng trữ là

Methamphetamine, có khối lượng là 15,6056 gam thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g). Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, ngày 22/11/2019, Già Bá Th bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về Tội bắt giữ người trái pháp luật, theo Bản án số 151/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân không tốt. Do đó, để đảm bảo việc giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 25B1-170.48 có chủ sở hữu hợp pháp là anh Già Bá S. Vào khoảng tháng 07/2023 anh Già Bá S cho Già Bá Th mượn để làm phương tiện đi lại, anh Già Bá S không biết việc Già Bá Th điều khiển xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại tài sản trên cho anh Già Bá S là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có chủ sở hữu hợp pháp là Già Bá Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có chủ sở hữu hợp pháp là anh Lầu Bá L không liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên không xem xét giải quyết.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong số: 751/2023 ngày 05/07/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) - Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 167 (một trăm sáu bảy) viên nén màu đỏ có chữ “WY” và 05 cục màu đỏ là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[8] Về bồi thường thiệt hại: Anh Già Bá S không có yêu cầu bồi thường liên quan đến chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 25B1-170.48 đã cho bị cáo mượn nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về các nội dung khác:

[9.1] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9.2] Đối với Lầu Bá L là người đi cùng xe với Già Bá Th, không biết Già Bá Th cất giấu ma túy trong cốp xe, không có hành vi giúp sức hay che giấu. Cơ quan CSĐT – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước không đề cập xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9.3] Đối với Già Bá S không biết Già Bá Th sử dụng xe mô tô Wave RSX, biển số: 25B1-170.48 để đi mua và tàng trữ ma túy, không có tài liệu chứng cứ khác. Cơ quan CSĐT – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước không đề cập xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9.4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Già Bá Th (không rõ nhân thân, lý lịch). Cơ quan CSĐT – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước không đề cập xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9.5] Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Già Bá Th phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Già Bá Th 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2023

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số: 751/2023 ngày 05/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 167 (một trăm sáu bảy) viên nén màu đỏ có chữ “WY” và 05 cục màu đỏ. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0010123 ngày 30/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Già Bá Th phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh